

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 28- 02 - 2023.

V/v : Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vương Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Bình.

bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Tăng Ứng M, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Phùn Văn T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2022, quá trình tham gia tố tụng và Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/02/2023, nguyên đơn chị T1 Ứng Múi trình bày:

Về tình cảm: chị và anh Phùn Văn T đăng ký kết hôn ngày 29/8/2007 tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Việc kết hôn của chị và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn, chị và anh Phùn Văn T chung sống hạnh

phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Chị và anh Phùn Văn T đã ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùn Văn T.

Về con chung: quá trình chung sống, chị Tăng Ứng M và anh Phùn Văn T có 02 con chung là cháu Phùn Quốc H, sinh ngày 07/12/2004 và Phùn Quốc D, sinh ngày 06/8/2006. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu Phùn Quốc D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 02 năm 2023 đến khi cháu trưởng thành. Chị M sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 02/2023 đến khi cháu trưởng thành và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Đối với cháu Phùn Quốc H, hiện cháu đã trưởng thành, chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị và anh Phùn Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Tòa án: chị Tăng Ứng M xin chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho Bị đơn là anh Phùn Văn T. Nhưng anh T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 26/10/2022, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Phùn Văn T và chị Tăng Ứng M. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: chị Tăng Ứng M và anh Phùn Văn T đăng ký kết hôn ngày 29/8/2007 tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chị M và anh T sinh sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Tăng Ứng M và anh Phùn Văn T đã ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Hiện nay chị M đã bỏ đi, không còn sinh sống cùng anh T, giữa chị M và anh Tiến không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Tình trạng hôn nhân của chị Tăng Ứng M và anh Phùn Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng; về con chung: chị Tăng Ứng M và anh Phùn Văn T có 02 con chung là cháu Phùn Quốc D, sinh ngày 06/8/2006 và cháu Phùn Quốc H, sinh ngày 07/12/2004. Hiện nay 02 cháu đang sinh sống và học tập tại xã Q, do anh Phùn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán,

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tăng Ứng M: về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh Phùn Văn T. Về con chung: hiện cháu Phùn Quốc D đang sinh sống cùng anh T, nguyện vọng của cháu D muốn được ở cùng bố là anh Phùn Văn T, chị M đề nghị Tòa án giao cháu D cho anh T nuôi dưỡng, do đó đề nghị Tòa án giao cháu D cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chị M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 02/2023 đến khi cháu trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: chị Tăng Ứng M và anh Phùn Văn T không có tài sản chung và nợ chung, chị M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Bị đơn, anh Phùn Văn T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên không xét. Nguyên đơn chị Tăng Ứng M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Phùn Văn T sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn D xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là anh Phùn Văn T. Nhưng anh T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh T, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Tăng Ứng M và anh Phùn Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 29/8/2007 tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh T phát sinh do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Vợ,

chồng sống mỗi người một nơi và ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Việc anh T vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án cho thấy anh T cũng không có ý thức xây dựng gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị M và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh T là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh, chị; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: chị Tăng Ứng M và anh Phùn Văn T có 02 con chung là cháu Phùn Quốc H, sinh ngày 07/12/2004 và Phùn Quốc D, sinh ngày 06/8/2006. Quá trình giải quyết vụ án, chị M đề nghị Tòa án giao cháu D cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị M sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 02/2023 đến khi cháu trưởng thành và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Phùn Văn T thấy rằng, thực tế cháu Phùn Quốc D đang ở cùng bố là anh Phùn Văn T, do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi anh T và chị M ly thân. Cháu D là con trai, nguyện vọng của cháu muốn được ở với bố là anh Phùn Văn T. Mặt khác, hiện nay chị M không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chị M muốn giao cháu D cho anh T nuôi dưỡng. Để đảm bảo không xáo trộn cuộc sống cũng như tâm lý của trẻ em, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Phùn Quốc D cho anh Phùn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Do đó, căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tăng Ứng M về vấn đề con chung, giao cháu Phùn Quốc D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 02 năm 2023 đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Tăng Ứng M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 02/2023 cho đến khi cháu trưởng thành và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Đối với cháu Phùn Quốc H hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Tăng Ứng M và anh Phùn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: nguyên đơn chị Tăng Ứng M phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Đ a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Tăng Ứng M.

1. Chị Tăng Ứng M được ly hôn với anh Phùn Văn T.

2. Về con chung: giao cháu Phùn Quốc D, sinh ngày 06/8/2006 cho anh Phùn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục kể từ tháng 02/2023 đến khi cháu D đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Tăng Ứng M phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng/ tháng) kể từ tháng 02 năm 2023 đến khi cháu Phùn Quốc D đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

3. Về án phí: chị Tăng Ứng M phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0013596 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Tăng Ứng M phải nộp tiếp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: chị Tăng Ứng M và anh Phùn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.*
- *Lưu VP; hồ sơ.*

Vương Thị Thanh